

ĐÃ MÃ HÓA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 3/2024/LĐ-PT

Ngày: 08-01-2024

V/v tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Kim Anh

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Hoàng Hoa

Bà Nguyễn Thị Thoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bá Thu Thu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 tháng 12 năm 2023 và ngày 08 tháng 01 năm 2024 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động phúc thẩm thụ lý số 66/2023/TLPT-LĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023, về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 56/2023/LĐ-ST ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4969/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16262/2023/QĐ-PT ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

– *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Hoàng Y**, sinh năm 1990.

Địa chỉ thường trú: Số B, đường H, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Lê Thị Diễm L**, sinh năm 1991; Theo Giấy ủy quyền số công chứng 000899, quyền số 06/2023

TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 21/6/2023, lập tại Văn phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số A, đường Số I, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

– *Bị đơn: Công ty TNHH C1.*

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông **Phan Ngọc Á**, sinh năm 1983 – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số B, đường N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà **Trần Xuân T**, sinh năm 1960; Theo Giấy ủy quyền số 01/2023 ngày 14/12/2023 của Giám đốc Công ty TNHH C1.

Địa chỉ liên lạc : Số B, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

– *Người kháng cáo:* Bị đơn - **Công ty TNHH C1.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện, đơn sửa đổi, bổ sung và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:***

Nguyên đơn là người lao động làm việc tại Công ty TNHH C1 (sau đây gọi là Công ty) theo Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ ngày 01/11/2020 đến 30/11/2021. Sau khi kết thúc hợp đồng lao động, nguyên đơn vẫn tiếp tục làm việc tại Công ty. Tuy không giao kết hợp đồng lao động mới nhưng nguyên đơn vẫn được hưởng lương và chế độ bảo hiểm xã hội đầy đủ do bị đơn chi trả. Ngày 01/7/2022, nguyên đơn nghỉ việc theo chế độ thai sản. Sau khi hết thời gian nghỉ thai sản, ngày 03/01/2023 nguyên đơn thông báo tiếp tục đến Công ty làm việc. Tuy nhiên, bị đơn từ chối và ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với lý do bị đơn thua lỗ 02 (hai) năm liên tiếp, giảm nhân sự.

Nhận thấy bị đơn đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là không đúng, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án, buộc bị đơn có nghĩa vụ:

1. Nhận nguyên đơn làm việc trở lại tại Công ty.
2. Bồi thường tiền lương những ngày nguyên đơn không làm việc tại Công ty, tạm tính đến ngày 16/02/2023 là 33.000.000đồng.
3. Bồi thường 05 (năm) tháng tiền lương do vi phạm hợp đồng lao động là $05 \times 22.000.000 \text{đồng} = 110.000.000 \text{đồng}$.

Bị đơn không nộp bản khai, không có ý kiến trong giai đoạn chuẩn bị xét xử mặc dù đã được Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng.

****Tại Bản án lao động sơ thẩm số 56/2023/LĐ-ST ngày 17 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:***

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 20, khoản 2 Điều 36, khoản 3 Điều 37 và Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ:

- Trả lương trong những ngày nguyên đơn không được làm việc, tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là ngày 27/6/2023, làm tròn là 06 tháng, tương đương số tiền là $22.146.508 \text{ đồng} \times 06 = 132.879.048 \text{ đồng}$ (Bằng chữ: Một trăm ba mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi chín ngàn, không trăm bốn mươi tám đồng).

- Trả 02 (hai) tháng tiền lương theo Hợp đồng lao động tương đương số tiền $22.146.508 \text{ đồng} \times 02 = 44.293.016 \text{ đồng}$ (Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi ba ngàn, không trăm mười sáu đồng).

- Trả một khoản tiền tương ứng với tiền lương theo Hợp đồng lao động trong những ngày không báo trước là 45 (bốn mươi lăm) ngày tương đương số tiền là $22.146.508 \text{ đồng} \times 1,5 \text{ tháng} = 33.219.762 \text{ đồng}$ (Bằng chữ: Ba mươi ba triệu, hai trăm mười chín nghìn, bảy trăm sáu mươi hai đồng).

Tổng cộng, số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 210.391.826 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười triệu, ba trăm chín mươi một nghìn, tám trăm hai mươi sáu đồng).

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn nhận trở lại làm việc. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn đóng các khoản bảo hiểm trong những ngày bị mất việc.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn phải chịu tiền án phí lao động sơ thẩm là 6.311.755 đồng (Bằng chữ: Sáu triệu, ba trăm mười một nghìn, bảy trăm năm mươi lăm đồng).

Ngoài ra bản án lao động sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 26/7/2023, bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ đối với Bản án lao động sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Yêu cầu hủy bản án lao động sơ thẩm với lý do bản án sơ thẩm chưa đánh giá đầy đủ, khách quan đến các tình tiết có trong vụ án làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp cả bị đơn.

****Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Hai bên đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo, không đề nghị hủy bản án sơ thẩm và đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn về việc sửa án sơ thẩm. Thống nhất với việc nguyên đơn đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động đến hết ngày 30/6/2023. Thống nhất yêu cầu bồi thường 02 (hai) tháng tiền lương và 45 (bốn mươi lăm) ngày báo trước do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Tổng cộng 9,5 (chín phẩy năm) tháng lương. Tuy nhiên, tiền lương để làm căn cứ bồi thường thì yêu cầu xem xét theo Hợp đồng lao động. Các khoản thực tế đã trả là còn có tiền thưởng và các khoản hỗ trợ ngoài tiền lương không thuộc các khoản được tính khi bồi thường. Tòa án cấp sơ thẩm không căn cứ vào Hợp đồng lao động để tính tiền lương làm căn cứ bồi thường làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn. Nay, bị đơn đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng tính tiền lương làm căn cứ bồi thường theo Hợp đồng lao động là 8.600.000 đồng. Các khoản còn lại là tiền hỗ trợ của bị đơn, tiền thưởng.

****Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:***

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự có các quyền và nghĩa vụ theo quy định; gửi các Quyết định, Thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp, đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Hội đồng xét xử đúng thành phần, phiên tòa diễn ra theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại Tòa án phúc thẩm, đủ cơ sở xác định tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn được làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên được chấp nhận về hình thức.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn thống nhất với thời gian bồi thường như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên, tiền lương làm căn cứ để bồi thường Tòa án cấp sơ thẩm lấy mức tiền cao nhất nguyên đơn được nhận trong cả quá trình làm việc, mà không xem xét cụ thể các khoản tiền được nhận có phải là *tiền lương* quy định tại Điều 90 Bộ luật Lao động năm 2019, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Do đó, vấn đề Hội đồng xét xử phúc thẩm cần đặt ra là xác định tiền lương làm căn cứ để bồi thường theo quy định, làm căn cứ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[3] Xác định tiền lương làm căn cứ bồi thường theo quy định tại Điều 90 Bộ luật Lao động năm 2019.

[3.1] Căn cứ Hợp đồng lao động số 009/HĐLĐ-ALENA ngày 01/11/2020, ký giữa nguyên đơn và bị đơn, có nội dung: *Điều 3: Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động. 1. Quyền lợi: Mức lương chính hoặc tiền công: 8.600.000đồng/tháng. Mức phụ cấp trách nhiệm và chức vụ: 2.000.000đồng/tháng. Các khoản phụ cấp gồm: phụ cấp ăn trưa:*

730.000đồng/tháng; phụ cấp điện thoại: 1.500.000 đồng/tháng. Phụ cấp đi lại: 1.673.000đồng/tháng; thưởng định kỳ: 1.000.000đồng/tháng. Phụ cấp trang phục: 400.000đồng/tháng. Như vậy tiền lương theo hợp đồng được thể hiện như sau: Lương và phụ cấp: 10.600.000đồng/tháng. Nhưng các khoản phụ cấp: 5.303.000 đồng/tháng, gồm phụ cấp ăn trưa, phụ cấp điện thoại, phụ cấp đi lại, thưởng định kỳ, phụ cấp trang phục, không phải là phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định tại Điều 90 Bộ luật Lao động năm 2019 và điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 22/01/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.

[3.2] Căn cứ Sao kê chi tiết giao dịch của Ngân hàng TMCP C2 (V) từ ngày 01/9/2020 đến 31/07/2022 của khách hàng Nguyễn Hoàng Y. Thể hiện Công ty chi lương như sau: Công ty C1 chi lương tháng 6 năm 2021, với số tiền là 21.097.000đồng; Công ty C1 chi lương tháng 7 năm 2021, với số tiền 14.497.000đồng; Công ty C1 chi lương tháng 8 và tháng 9 năm 2021, mỗi tháng với số tiền là 10.097.000đồng; Công ty C1 chi lương tháng 10 năm 2021, với số tiền là 19.211.286đồng; Công ty C1 chi lương tháng 11 năm 2021, với số tiền là 16.912.111đồng; Công ty C1 chi lương tháng 12 năm 2021, với số tiền là 20.147.080đồng; Công ty C1 chi lương tháng 01 năm 2022, với số tiền là 22.146.508đồng; Công ty C1 chi lương tháng 02 năm 2022, với số tiền là 19.651.850đồng. Thể hiện tiền lương không thống nhất. Nguyên đơn nêu tiền lương được nhận là theo thỏa thuận, nhưng Hợp đồng thì không ghi để đóng Bảo hiểm xã hội. Ngoài ra không đưa ra được chứng cứ nào khác. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng tiền lương chính theo hợp đồng chỉ có 8.600.000đồng, các khoản tiền còn lại được nhận là tiền thưởng, tiền hỗ trợ ngoài lương. Do đó, Tòa cấp sơ thẩm căn cứ tiền lương cao nhất là 22.146.508đồng để làm căn cứ tính tiền bồi thường là không có cơ sở để chấp nhận.

[3.3] Căn cứ Đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp ngày 10/01/2023, nguyên đơn gửi Lãnh đạo Phòng L1, Thành phố Hồ Chí Minh (cung cấp bản chụp cho Tòa án, bút lục số 33) có nội dung: *Ngày 17/8/2020, tôi được mời thử việc tại Công ty C1 (có email). Sau 02 tháng thử việc, tôi được nhận làm nhân viên chính thức tại công ty từ ngày 19/10/2020, với mức lương 15.000.000đồng và được tham gia bảo hiểm với mức 8.600.000đồng, phần còn lại tính là phụ cấp hay thưởng gì đó....* Đủ cơ sở để xác định nguyên đơn thừa nhận ngoài lương là 8.600.000đồng, còn lại thưởng hay phụ cấp.

[3.4] Từ những căn cứ nêu trên, cần xác định *Tiền lương* làm căn cứ bồi thường là 10.600.000đồng/tháng (gồm lương và phụ cấp) phù hợp quy định tại

Điều 90 Bộ luật Lao động năm 2019 và điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 22/01/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.

[4] Do bị đơn đơn phương trái pháp luật khi nguyên đơn đang trong thời gian nuôi con dưới 12 (mười hai) tháng. Do đó, buộc bị đơn phải trả lương cho nguyên đơn những ngày không được làm việc, ghi nhận nguyên đơn đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động tính tròn từ ngày đi làm lại là ngày 01/01/2023 đến hết ngày 30/6/2023 là 06 (sáu) tháng, bồi thường thêm 02 (hai) tháng tiền lương do đơn phương trái pháp luật và 1,5 (một phẩy năm) tháng tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước. Tổng cộng là 9,5 (chín phẩy năm) tháng lương.

[5] Từ các căn cứ nêu trên, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm, buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn 9,5 tháng lương x 10.600.000 đồng/tháng.

[6] Ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu bị đơn nhận trở lại làm việc và chấm dứt Hợp đồng kể từ ngày 01/7/2023. Không yêu cầu đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày không được làm việc.

[7] Án phí lao động phúc thẩm: Bị đơn không phải chịu. Án phí lao động sơ thẩm được tính lại do sửa án sơ thẩm về phần chịu trách nhiệm bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 41 và Điều 90 Bộ luật Lao động năm 2019;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 22/01/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động;

Áp dụng Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022);

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa Bản án lao động sơ thẩm số 56/2023/LĐ-ST ngày 17 tháng 7 năm 2023, của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hoàng Y. Buộc Công ty TNHH C1 có nghĩa vụ:

- Trả lương trong những ngày bà Nguyễn Hoàng Y không được làm việc, tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm là ngày 27/6/2023, làm tròn là 06 (sáu) tháng, tương đương số tiền là $10.600.000\text{đồng} \times 06 = 63.600.000$ (sáu mươi ba triệu, sáu trăm nghìn) đồng.

- Trả 02 (hai) tháng tiền lương theo Hợp đồng lao động tương đương số tiền $10.600.000\text{đồng} \times 02 = 21.200.000$ (hai mươi một triệu, hai trăm nghìn) đồng.

- Trả một khoản tiền tương ứng với tiền lương theo Hợp đồng lao động trong những ngày không báo trước là 45 (bốn mươi lăm) ngày tương đương số tiền là $10.600.000\text{đồng} \times 1,5 \text{ tháng} = 15.900.000$ (mười lăm triệu, chín trăm nghìn) đồng.

Tổng cộng, số tiền Công ty TNHH C1 phải trả cho bà Nguyễn Hoàng Y là: 100.700.000 (một trăm triệu, bảy trăm ngàn) đồng.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hoàng Y về việc buộc Công ty TNHH C1 nhận trở lại làm việc. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Hoàng Y không yêu cầu Công ty TNHH C1 đóng các khoản bảo hiểm trong những ngày bị mất việc.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí lao động :

- Án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH C1 phải chịu tiền án phí lao động sơ thẩm là 3.021.000 (ba triệu, không trăm, hai mươi một nghìn) đồng.

- Án phí lao động phúc thẩm: Công ty TNHH C1 không phải chịu, được nhận lại số tiền tạm ứng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai tạm ứng số AA/2023/0043926 ngày 09/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 1;
- Cục THADS TP.HCM
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Kim Anh



